

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 4 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa bà Q và ông B

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình

Ông Đỗ Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thảo Q, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp 8, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Tạm trú: ấp Q, xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Kim B, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 8, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2023 và quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thảo Q trình bày:

Bà và ông Huỳnh Kim B chung sống với nhau năm 2005 và đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, chung sống hạnh phúc khoảng 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Bà và ông B không còn sống chung từ năm 2022. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài hôn nhân nên bà Giàu yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh

Kim B. Bà Q xác định: Nghề nghiệp của bà là thợ may, thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Trong quá trình chung sống giữa bà và ông Huỳnh Kim B có một người con chung tên là Huỳnh Kim T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2008, hiện tại do bà đang nuôi dưỡng. Bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền trực tiếp nuôi con chung có tên nêu trên. Bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, bà Q xác định: không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03 tháng 03 năm 2023, người con chung có tên Huỳnh Kim T xác định: Khi cha mẹ cháu là bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Huỳnh Kim B ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống cùng với mẹ cháu là bà Nguyễn Thị Thảo Q.

Quá trình tố tụng, ông Huỳnh Kim B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thảo Q và nơi cư trú của ông Huỳnh Kim B, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Huỳnh Kim B đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhiều lần nhưng ông Huỳnh Kim B vắng mặt không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Huỳnh Kim B.

[3] Bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Huỳnh Kim B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào năm 2008 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Q và ông B là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Huỳnh Kim B nhưng ông B vắng mặt. Việc ông B vắng mặt thể hiện ông B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Q. Bà Q xác định bà không còn tình cảm với ông B, bà Q giữ nguyên nguyện vọng yêu cầu ly hôn với ông B. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà Q với ông B đã trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Nguyễn Thị Thảo Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Kim B là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thảo Q và ông Huỳnh Kim B có một người con chung có tên là Huỳnh Kim T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2008. Bà Q yêu cầu

được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên nêu trên là phù hợp với nguyện vọng của người con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cho bà Q được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Huỳnh Kim T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2008. Bà Q không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét.

Ông Huỳnh Kim B có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Huỳnh Kim T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2008; Vì lợi ích của người con chung, bà Q, ông B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; bà Q, ông B có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

[5] Về nợ chung và tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thảo Q xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và cam kết không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Huỳnh Kim B không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Q đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thảo Q về việc xin ly hôn với ông Huỳnh Kim B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thảo Q được ly hôn với ông Huỳnh Kim B.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Thảo Q được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục người con chung có tên là Huỳnh Kim T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2008, hiện bà Q đang nuôi dưỡng.

Ông Huỳnh Kim B có quyền, nghĩa vụ thăm nom người con chung có tên là Huỳnh Kim T, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2008, bà Q cùng các thành viên của gia đình không ai được cản trở. Ông B thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của người con chung, khi có căn cứ thì bà Q, ông B hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng thì bà Q, ông B có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thảo Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), bà Q đã nộp tiền tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006597 ngày 27 tháng 01 năm 2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An được trừ án phí sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm. Riêng ông Huỳnh Kim B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nhãn:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THA DS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Song Tiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

